

Giải bài tập SGK Địa lý 12:

Bài 29: Thực hành: Vẽ biểu đồ, nhận xét và giải thích sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp

Bài 1 (trang 128 sgk Địa Lí 12): Cho bảng số liệu sau:

Bảng 29.1. Giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế (giá thực tế)

(Đơn vị: tỷ đồng)

Năm	1996	2005
Thành phần kinh tế		
Nhà nước	74161	249085
Ngoài Nhà nước	35682	308854
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	39589	433110

Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 1996 và năm 2005. Nêu nhận xét.

Lời giải:

- Xử lý cơ cấu (%)

Bảng: Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế (giá thực tế)

(Đơn vị: %)

Năm	1996	2005
Thành phần kinh tế		
Nhà nước	49,6	25,1
Ngoài nhà nước	23,9	31,2
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	26,5	43,7

– Tính quy mô bán kính đường tròn:

+ Đặt R_{1996} là bán kính đường tròn năm 1996 = 1,0 (đơn vị bán kính)

+ R_{2005} là bán kính đường tròn năm 2005 = 2,6 (đơn vị bán kính)

- Vẽ biểu đồ hình tròn: Đề học tốt Địa Lý 12 | Giải bài tập Địa Lý 12

- Nhận xét:

Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế nước ta năm 1996 đến năm 2005 có sự chuyển dịch:

+ Khu vực nhà nước xu hướng ngày càng giảm : 1996 lớn nhất 49,6%, năm 2005 còn 25,1%

+ Khu vực ngoài nhà nước tăng khá nhanh: 1996 chiếm 23,9% thấp nhất, 2005 31,2% (tăng 6,6%)

+ Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh: 1996 chiếm 26,5%, năm 2005 là 43,7% chiếm tỉ trọng cao nhất

→ Chuyển dịch phù hợp cơ chế kinh tế thị trường

* Giải thích:

- Do chính sách đa dạng hóa các thành phần kinh tế
- Chính sách thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài .
- Chú trọng phát triển công nghiệp.

Bài 2 (trang 128 sgk Địa Lí 12): cho bảng số liệu sau:

Bảng 29.2. Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo vùng lãnh thổ

(Đơn vị: %)

Vùng \ Năm	1996	2005
Đồng bằng sông Hồng	17,1	19,7
Trung du và miền núi Bắc Bộ	6,9	4,6
Bắc trung bộ	3,2	2,4
Duyên hải Nam Trung Bộ	5,3	4,7
Tây Nguyên	1,3	0,7
Đông Nam Bộ	49,6	55,6
Đồng bằng sông Cửu Long	11,2	8,8
Không xác định	5,4	3,5

Hãy nhận xét về sự chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp theo vùng lãnh thổ của nước ta năm 1996 và năm 2005.

Lời giải:

Nhận xét:

– Do sự khác nhau về nguồn lực nên cơ cấu giá trị sản xuất CN không đều giữa các vùng:

+ Vùng có tỉ trọng lớn nhất là: Đông Nam Bộ (55,6% - 2005)

+ Vùng có tỉ trọng nhỏ nhất là: Tây Nguyên (0,7% – 2005)

– Có sự thay đổi tỉ trọng giữa năm 1996 và 2005 đối với từng vùng:

+ Các vùng có tỉ trọng tăng là: Đông Nam Bộ tăng 6%, Đồng bằng sông Hồng tăng 2%

+ Các vùng còn lại đều giảm tỉ trọng trong đó giảm mạnh là ĐBSCL từ 11,8% còn 8,8%

Bài 3 (trang 129 sgk Địa Lí 12): Dựa vào hình 26.2 (hoặc Atlas Địa lí Việt Nam) và kiến thức đã học, hãy giải thích tại sao Đông Nam Bộ là vùng có tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất cả nước.

Lời giải:

Giải thích:

* Vị trí địa lí

- Giáp Tây Nguyên (vùng nguyên liệu cây công nghiệp, lâm sản), Duyên hải miền Trung (vùng nguyên liệu thủy sản và cây công nghiệp), Đồng bằng sông Cửu Long (vùng sản xuất lương thực, thực phẩm lớn nhất), Campuchia, có vùng biển rộng. Đó là các vùng nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm lớn cho vùng ĐNB.

- Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

→ Có vùng biển với cảng lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp của vùng với trong nước và quốc tế.

* Tài nguyên thiên nhiên

- Khoáng sản:

- Nổi bật là dầu khí trên vùng thềm lục địa (hàng năm khai thác chiếm chủ yếu của cả nước), quặng bôxít.

- Ngoài ra còn có sét, đá xây dựng cho công nghiệp vật liệu xây dựng và cao lanh cho công nghiệp gốm, sứ; cát trắng làm thủy tinh...

- Vùng còn có khả năng lớn về tự nhiên để phát triển cơ sở nguyên liệu cho CN chế biến N-L-TS : cao su, thủy hải sản...

* Điều kiện kinh tế – xã hội

- Dân cư và nguồn lao động

+ Dân số hơn 15,7 triệu người (2014), chiếm 17,3% dân số cả nước, là cơ sở để tạo nguồn lao động dồi dào.

+ Là địa bàn thu hút mạnh lực lượng lao động có tay nghề, chuyên môn cao.

+ Nguồn lao động năng động do sớm tiếp xúc với nền kinh tế thị trường, thích ứng nhanh với cơ chế thị trường, nhạy bén trong tiếp thu kỹ thuật, công nghệ mới.

- Cơ sở vật chất – kĩ thuật : Có cơ sở hạ tầng phát triển tốt, đặc biệt là giao thông vận tải và thông tin liên lạc.
- Là địa bàn có sự tích tụ lớn về vốn, kĩ thuật, lại tiếp tục thu hút vốn đầu tư trong nước và quốc tế.
- Tập trung nhiều khu công nghiệp ở TP Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Đồng Nai...